

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN
114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku - Gia Lai. Tel: 0592 222170 - Fax:
0593 748113 - Website: www.ticcom.com.vn - Email: ctcptic@yahoo.com

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	<i>Trang 03</i>
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	<i>Trang 20</i>
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	<i>Trang 31</i>
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	<i>Trang 35</i>
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	<i>Trang 38</i>
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	<i>Trang 46</i>



PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG



1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

Tên công ty tiếng Anh

**TAY NGUYEN ELECTRICITY INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 5900328272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07/6/2011

Ngành, nghề kinh doanh chính

Sản xuất điện năng kinh doanh bán điện

Vốn Điều lệ

246.569.880.000 đồng

Mã cổ phiếu: TIC

Địa chỉ trụ sở chính

114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Tel: 059 2222170 – Fax: 059 3748113 – Email: ctcptic@yahoo.com

Website: ticcom.com.vn

2. CÁC CỘT MỐC QUAN TRỌNG

• THÀNH LẬP CÔNG TY

Thành lập cuối năm 2004 với tên gọi ban đầu là Công ty CP Ia Đrăng, được xem là Top đầu của các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa sớm nhất của tỉnh Gia Lai.

• GIAI ĐOẠN KHỞI NGHIỆP

Bắt đầu ổn định trong năm 2005, từ năm 2006 đến 2011 tốc độ tăng trưởng của công ty là rất cao; doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng lên nhiều lần.

NĂM 2004

Buổi đầu khởi nghiệp, Công ty xác định chiến lược để *phát triển* phải thông qua *đẩy mạnh đầu tư*; trước hết là đầu tư vào các dự án thủy điện vì có lợi thế là tận dụng điều kiện tài nguyên thuận lợi ở địa phương và khả năng ngành nghề của đơn vị.

Trong thời điểm này, các nguồn thủy điện chưa được các nhà đầu tư khác quan tâm nhiều thì đối với công ty là cơ hội để đầu tư thuận lợi với giá thành thấp.

Thực hiện kế hoạch nói trên, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Điện Gia Lai (GEC) cùng hợp tác góp vốn để đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Đây là tiền đề cho việc liên doanh hợp tác đầu tư cho đến ngày hôm nay.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng1- 600 KW, buổi đầu khởi nghiệp của TIC từ năm 2004



Ảnh: Kiểm tra các thông số máy phát tại nhà máy thủy điện Ia Drăng1

NĂM 2005

Công ty ký kết hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) đầu tư xây dựng:

- Công trình thủy điện IaĐrăng 3 (1,6 MW)
- Công trình thủy điện IaMeur 3 (1,8 MW)

* Giá trị vốn góp đầu tư: 16,99 tỷ VND, chiếm trên 38,22% tổng vốn đầu tư .

Hai nhà máy thủy điện trên được xây dựng hoàn thành đúng tiến độ KH, đánh dấu bước khởi đầu suông sẻ và tốt đẹp.

Nhà máy IaĐrăng3 đã chính thức phát điện kinh doanh vào tháng 8/2005, nhà máy IaMeur 3 vào tháng 10 năm 2005.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng3 (1,6MW) TIC liên doanh đầu tư - hoạt động từ năm 2005



Ảnh: Nhà máy IaMeur3 (1,8MW) TIC liên doanh đầu tư - hoạt động từ năm 2005

• THỜI KỲ TĂNG TRƯỞNG & ĐẠI CHÚNG

NĂM 2006

- Liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) và Công ty Điện lực 3 (PC3).
- Góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện H'Chan (12 MW): Công ty góp 38 tỷ đồng, chiếm 32,14% tổng vốn đầu tư của công trình.

Nhà máy H'Chan xây dựng hoàn thành và đã chính thức phát điện kinh doanh đầu tháng 9 năm 2006.

- Nâng vốn điều lệ từ 2 tỷ lên 3,698 tỷ đồng.

NĂM 2007

- Đổi tên là **Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên**, tên viết tắt **TIC**
- Nâng vốn điều lệ lên 60.446.120.000 đồng.
- Góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Đăkpihao 2 (9 MW): Hình thức hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC). Tổng vốn đầu tư 135 tỷ VND, trong đó TIC góp trên 66,2 tỷ bằng tổng 49% vốn đầu tư.

Nhà máy xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động cuối tháng 12 năm 2007.

2008 - 2010

- Tăng vốn điều lệ lên 125.557.100.000 đồng.
- Đầu tư dự án thủy điện IaPuch 3 (6,6 MW)

Nhà máy thủy điện này có công suất 6,6 MW với tổng vốn đầu tư 105 tỷ đồng do Công ty Điện Gia Lai là Chủ đầu tư trực tiếp; Trong đó TIC góp gần 48 tỷ đồng chiếm gần 46% tổng vốn.

Nhà máy IaPuch3 hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh tháng 12 năm 2008

- Ngày 14/01/2009, nâng vốn điều lệ lên 165.826.000.000 đồng.
- Năm 2009 Công ty vừa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng các nhà máy đã đưa vào khai thác, vừa tiếp tục đầu tư hoàn thành 02 nhà máy thủy điện liên doanh là H'Mun và Ayun Thượng 1A đang triển khai xây dựng chưa hoàn thành.

* Niêm yết cổ phiếu

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán **TIC**.

- Năm 2010, nhà máy thủy điện H'Mun công suất 16,2 MW xây dựng hoàn thành. Trong nhà máy này TIC có 67,6 tỷ VND tương đương 27% tổng vốn.

- Nâng vốn điều lệ lên 246.569.880.000 đ

Với việc đưa nhà máy H'Mun vào hoạt động, Công ty đã thực hiện thắng lợi chiến lược đầu tư 2005 - 2010.

Các dự án đầu tư đều hoàn thành như kỳ vọng ban đầu, TIC cũng đã thực hiện xong các cam kết với các trái chủ, tất cả các loại trái phiếu đều đã được chuyển đổi sang cổ phiếu. Hoàn thành kế hoạch 2005-2010 là một thắng lợi mang ý nghĩa quan trọng với Công ty, với 06 nhà máy liên doanh cùng 01 nhà máy chủ sở hữu, TIC đã có cơ sở vững vàng trong những bước tiếp theo.



Ảnh: Nhà máy thủy điện H'Chan 12MW, TIC liên doanh đầu tư- hoạt động từ năm 2006



Ảnh: Nhà máy ĐăkPiHao2 công suất 9 MW, TIC liên doanh đầu tư - đưa vào hoạt động từ năm 2007



Ảnh: Phòng vận hành Nhà máy IaPuch3 - 6,6 MW, TIC liên doanh đầu tư, đưa vào hoạt động từ năm 2008



Ảnh: Nhà máy thủy điện H'Mun TIC liên doanh đầu tư công suất 16,2 MW

• GIAI ĐOẠN ỔN ĐỊNH & HỘI NHẬP

➤ Năm 2011

- Năm 2011 tiếp tục đầu tư nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A công suất 12 MW, tuy nhiên do tình hình tài chính tiền tệ trong nước khó khăn nên TIC không đầu tư nhiều trong nhà máy này, chỉ chiếm 0,32% tổng mức đầu tư.

➤ Năm 2012

Kinh tế vĩ mô năm 2012 tiếp tục suy thoái với lãi suất tín dụng ở mức cao, nhiều nợ xấu; thị trường chứng khoán và bất động sản suy giảm. Hầu hết doanh nghiệp SXKD trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều DN phá sản hoặc phải tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn và phòng thủ.

Trước tình hình đó, Công ty điều chỉnh KH là không triển khai đầu tư mới, SXKD Công ty trong năm 2012 dựa trên cơ sở các nhà máy thủy điện đang hoạt động, không có nợ vay nên công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi tình hình suy thoái chung.

Trong năm Công ty đã thoái vốn khỏi 02 Công ty liên kết là Công ty Ayun Thượng và Công ty Điện Cao su Gia Lai (do vốn Công ty đầu tư vào 02 Công ty này quá ít, để tập trung Công ty rút về để đầu tư mua cp quỹ)

➤ Năm 2013

Năm 2013 nền kinh tế chung đã có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro khó lường. Các DN trong nước còn gặp rất nhiều khó khăn.

Kết quả năm 2013, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu cả năm được 39,687 tỷ đạt 108,1% KH, lợi nhuận sau thuế là 29,44 tỷ đạt 112,4% KH, cổ tức dự kiến thực hiện 13% tăng 1% so chỉ tiêu.

➤ Năm 2014

Năm 2014, nền kinh tế chung tiếp tục đi vào ổn định, mức tăng trưởng đạt 5,98% cao nhất kể từ năm 2011.

Trong năm này, TIC cũng chưa xem xét đầu tư dự án mới vì còn xem xét và lựa chọn trong khi chờ đợi kinh tế vĩ mô rõ nét hơn. Việc đầu tư chỉ mang tính ngắn hạn.

Thời tiết trong năm lượng mưa trung bình thấp hơn so các năm nên hầu hết các nhà máy thủy điện đều giảm sản lượng điện sản xuất.

Tổng doanh thu thực hiện cả năm được 36,439 tỷ đạt 99,8% KH, lợi nhuận sau thuế là 32,609 tỷ đạt 97,6% KH, cổ tức đã thực hiện 15% đạt 100% chỉ tiêu KH đề ra.

➤ Năm 2015

Nền kinh tế trong nước có nhiều kết quả tích cực: Mức tăng trưởng GDP trên 6,6%; lạm phát và lãi suất tiền tệ được giữ ổn định ở mức bình thường; môi trường đầu tư có nhiều cải thiện hơn năm trước.

Trong năm TIC đã xem xét tham gia đầu tư dự án Alin B1. Dự án này do Công ty thủy điện Trường phú (TPH) làm Chủ đầu tư – thuộc địa bàn huyện A Lưới và Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, có công suất lắp máy 50 MW, khởi công đầu năm 2015 và dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác từ tháng 10/2017.

Năm 2015 hạn hán xảy ra gay gắt tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên - Lượng mưa trong năm thấp nhất kể từ năm 2011, làm sản lượng và doanh thu các nhà máy thủy điện đều giảm.

Kết quả năm 2015, sản lượng điện thương phẩm của các nhà máy TIC sở hữu và có liên doanh đều không đạt được chỉ tiêu KH đề ra. Cụ thể: nhà máy Ia Đrăng 1 chỉ đạt 82,8%, Ia Đrăng 3 đạt 83,1%, Ia Meur 3 đạt 73,2%, Iapuch 3 đạt 75,1%; các nhà máy vùng đông sông Ayun cũng giảm sản lượng như H'Chan đạt 66,3%, H'Mun đạt 68% và Đak PiHao 2 đạt 72,1%.

Hình ảnh tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 ngày 10/4/2015

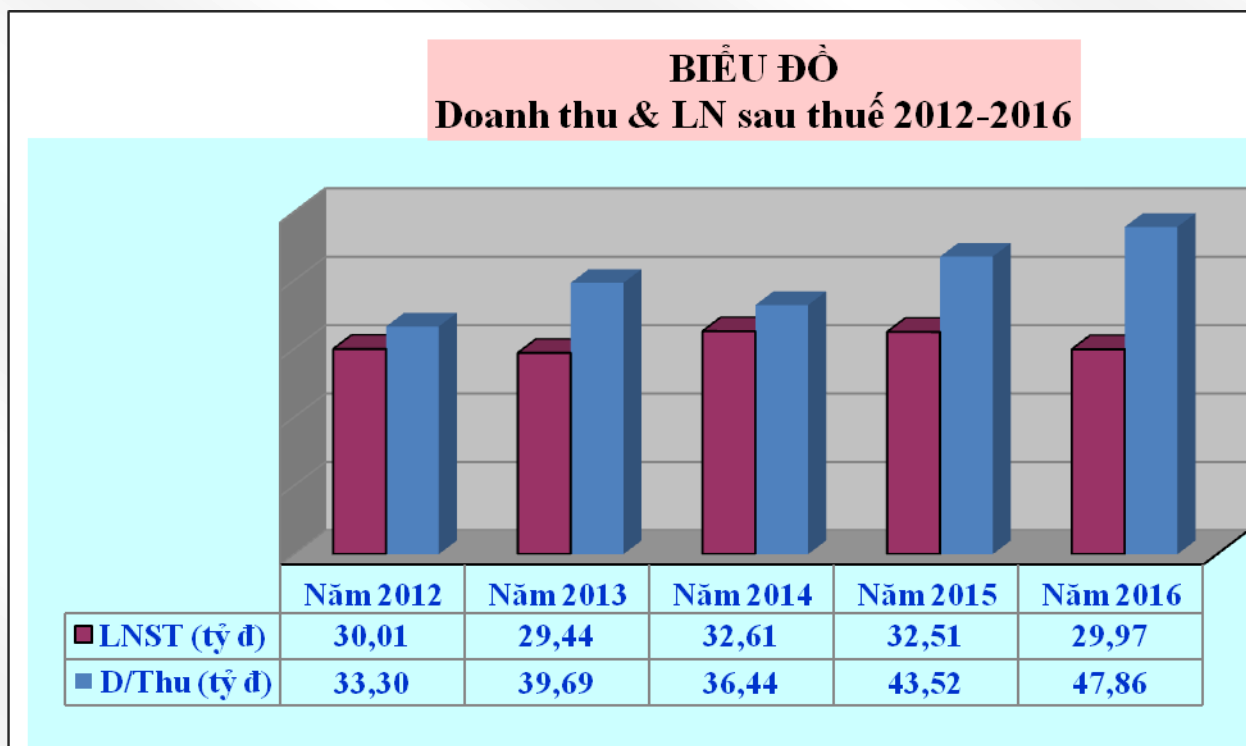




Hình ảnh tại ĐHĐCĐ thường niên 2016 ngày 20/4/2016



Biểu đồ Doanh thu và lợi nhuận sau thuế từ 2012 – 2016



Ghi chú: Do thay đổi phương pháp hạch toán (theo thông tư 200/2014/TT-BTC) nên kể từ năm 2015 Công ty ghi nhận thêm doanh thu, giá vốn, thuế của 04 nhà máy có liên doanh với Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) tính trên tỷ lệ góp vốn.

Tuy nhiên kết quả cuối cùng là *Lợi nhuận sau thuế* không thay đổi.

Qua biểu đồ trên, ta thấy doanh thu năm 2016 là rất cao nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn không thay đổi gì nhiều.

MỘT SỐ SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư Điện tây Nguyên đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.

Ngày 30/9/2009 Công ty chuyển trụ sở mới: từ 254 Trường Chinh về tại địa chỉ 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, Gia Lai.

Ngày 01 tháng 9 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên tăng từ 165,826 tỷ đồng lên 246.569.880.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 59 00 32 82 72 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2010, Công ty đã niêm yết bổ sung 8.074.388 cổ phiếu TIC (từ nguồn 3% cổ phiếu thưởng và trái phiếu chuyển đổi dự án thủy điện H'Mun).



Ảnh: Cổ phiếu TIC chào sàn tại HOSE phiên đầu tiên ngày 12/10/2009



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống
- Kinh doanh dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện
- Các hoạt động hỗ trợ khác

Địa bàn kinh doanh

Các nhà máy thủy điện do TIC quản lý và các nhà máy hợp tác liên doanh đều nằm trong địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân độc lập, không có công ty con trực thuộc.

Công ty có 02 lĩnh vực kinh doanh chính là: thủy điện (SXKD điện năng) và đầu tư tài chính (hợp tác đầu tư liên doanh).

- Tính đến 31/12/2016, TIC quản lý trực tiếp nhà máy thủy điện IaĐrăng 1 và liên doanh 6 nhà máy khác.

- Vốn đầu tư liên doanh chủ yếu góp vào Công ty CP Điện Gia Lai (GEC), GEC vừa là Công ty mẹ, là đơn vị sáng lập TIC, đồng thời là cổ đông chiến lược chính của TIC. Đến ngày 30/12/2016, GEC chiếm 59,13% vốn điều lệ và 65,43% vốn cổ phiếu lưu hành của TIC.

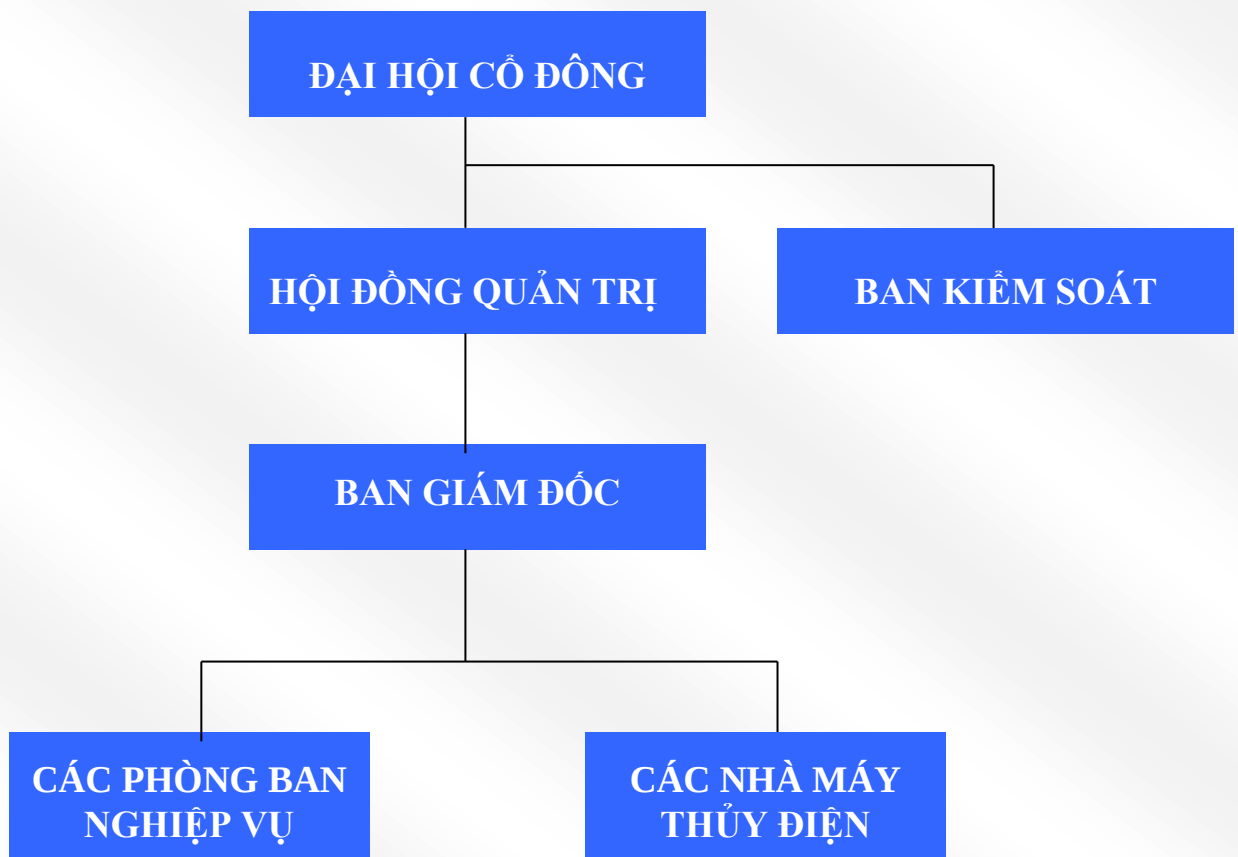
Việc quản trị nguồn vốn liên doanh được thực hiện theo *Hợp đồng Liên doanh*. Theo đó liên doanh thống nhất giao cho Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) là đơn vị đại diện quản lý các nhà máy liên doanh này. GEC tổ chức quản lý vận hành và hiện hạch toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC => phân bổ lại cho TIC các khoản doanh thu, chi phí và lợi nhuận dựa trên tỷ trọng vốn mỗi bên. Hai bên có trách nhiệm cùng quản trị SXKD và bảo toàn vốn.

Kết thúc mỗi tháng, 02 bên đối chiếu kết quả thực hiện của các nhà máy liên doanh để xác định kết quả và có thể tạm chia lợi nhuận (nếu có).

Cuối mỗi năm 02 bên liên doanh làm việc thống nhất kết quả hoạt động và phân chia lợi nhuận sau cùng cho mỗi bên theo tỷ lệ vốn góp. Những quyền lợi và nghĩa vụ khác phát sinh cũng được chia sẻ theo nguyên tắc trên.

Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Các Công ty liên doanh liên kết : không

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tái xác định bước đi chủ yếu của Công ty là vừa ***đảm bảo sản xuất ổn định*** để tăng doanh thu lợi nhuận, vừa ***tiếp tục đầu tư*** để tăng trưởng.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới và trong nước các năm qua suy thoái kéo dài khiến việc đầu tư trở nên khó khăn và nhiều rủi ro. Hơn nữa các dự án thủy điện hiện nay cũng không còn nhiều nên rất khó để chọn lựa đầu tư.

Tình hình vĩ mô đã tác động ảnh hưởng đến kế hoạch dài hạn của TIC.

Các kế hoạch cụ thể:

- Cùng cố ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phát huy công suất để khai thác tối ưu sản lượng có thể, nâng cao quản trị vốn, nguồn vốn đem lại hiệu suất sinh lời cao nhất.
- Khởi động lại hoạt động đầu tư theo hướng thận trọng, xem xét cơ hội và lợi thế cạnh tranh, ưu tiên đầu vẫn là trong lĩnh vực thủy điện.
- Riêng đối với các dự án thủy điện của Công ty CP Điện Gia Lai, là đối tác chiến lược lâu dài, TIC vẫn sẽ tiếp tục tham gia đầu tư tùy theo tình hình cụ thể.

Nguồn đầu tư dự kiến lấy từ các nguồn tự có của TIC và không tăng vốn điều lệ.

6. CÁC RỦI RO

- Rủi ro về thời tiết: Ngành thủy điện phụ thuộc gần như hoàn toàn vào thời tiết, rủi ro nhiều nhất TIC có thể gặp phải là ***nắng hạn và bão lũ***;

Trong điều kiện khí hậu toàn cầu có nhiều biến đổi như hiện nay, trong đó nước ta là nơi dự báo chịu nhiều ảnh hưởng - thì đây là 02 rủi ro cơ bản nhất ảnh hưởng đến sản xuất các nhà máy thủy điện.

Điểm yếu: Công ty khó chủ động kiểm soát được sản xuất khi thời tiết thay đổi.

- Các rủi ro khác không đáng kể.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2016, thời tiết tại Gia Lai và khu vực Miền Trung Tây Nguyên tiếp tục nắng hạn kéo dài, cộng với hệ quả hạn hán năm trước chuyển sang nên các nguồn nước đều khô kiệt.

Suốt trong 7 tháng đầu năm hầu như không có mưa. Tất cả các nhà máy thủy điện của Công ty, bao gồm nhà máy Ia Đrăng 1 và các nhà máy liên doanh đều hoạt động cầm chừng dẫn đến kết quả cả năm không đạt được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 lần họp ; Qua đó theo dõi sát tình hình hoạt động và đưa ra những chủ trương, chỉ đạo kịp thời. Bao gồm:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 20/4/2016.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề ra;
- Chỉ đạo việc bảo dưỡng sửa chữa nhà máy Ia Đrăng 1 hoàn thành đúng tiến độ.
- Chủ trương chuyển nhượng hết số cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú (TPH) và thôi không đầu tư vào cụm dự án thủy điện Alin.
- Thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm đơn vị kiểm toán 6 tháng đầu năm và cả năm 2016;
- Thống nhất và ban hành Quyết định Tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên đối với bà Hồ Thị Anh Thư.
- Thông qua kết quả SXKD quý 3/2016 và phương hướng kế hoạch sẽ thực hiện trong quý 4/2016.
- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức năm 2016 với tỉ lệ 13%
- Thông qua kết quả thực hiện 11 tháng năm 2016 và Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền.

Cùng một số chính sách chỉ đạo khác.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2016 như sau :

Đvt: Triệu đ

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ %
1	Điện thương phẩm (Kwh)	32.515.800	30.823.419	94,8
2	Tổng doanh thu	53.615	47.858,8	89,3
3	Tổng chi phí	17.826	16.331,1	91,6

4	Lợi nhuận trước thuế	35.789	31.527,7	88,1
5	Thuế thu nhập DN	1.733	1.555,2	
6	Lợi nhuận sau thuế	34.056	29.972,5	88,0
7	Trích lập các quỹ	1.572	1.376,0	
8	Lợi nhuận sau thuế và trích quỹ	32.484	28.596,5	
9	Lợi nhuận còn lại năm trước	2.469	2.468,7	
10	Tổng lợi nhuận	34.953	31.065,2	
11	Tổng lợi nhuận / cp lưu hành	1.569	1.394	
12	Cổ tức thực hiện	15%	13%	
13	Số tiền đã chi cổ tức năm 2016 (13%)		28.967,9	
14	Lợi nhuận còn lại		2.097,3	

Theo kết quả trên, năm 2016 Công ty đạt 88% chỉ tiêu *Lợi nhuận sau thuế*.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) tổ chức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Do đặc thù Công ty chỉ quản lý trực tiếp 01 nhà máy thủy điện, còn lại 06 nhà máy là đầu tư liên doanh liên kết nên lao động trực tiếp không nhiều và mô hình quản lý được tổ chức theo hướng tinh gọn.

- Công ty có trụ sở là văn phòng quản lý và phòng ban nghiệp vụ - Lao động trực tiếp bao gồm kỹ sư, kỹ thuật và công nhân vận hành tại nhà máy thủy điện có chuyên môn vận hành và khả năng nắm bắt công nghệ thiết bị nhà máy, chủ động bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị.
- Tổ chức nhân sự của TIC gọn nhẹ, đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc. Công ty luôn tạo điều kiện để mọi CBCNV, người lao động học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công tác quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ điện tử - tự động để phục vụ cho công việc.

a) Danh sách Ban điều hành

- Ông Phan Thanh Lạc
Chủ tịch HĐQT



- Sinh ngày : 03/8/1960
- Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai, Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Kênh Bắc Ayunha, chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên

- Số cổ phần sở hữu : 108.186 cổ phần

Những người có liên quan :

* Vợ : Nguyễn Thị Điều - Sở hữu: 84.761 cổ phần

- Ông Huỳnh Đoan
Giám đốc



- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.
- Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần

Những người có liên quan:

Em : Huỳnh Văn Minh - Sở hữu: 1.000 cổ phần

• **Bà Hồ Thị Anh Thư**
Kế toán trưởng



- Sinh ngày: 08/6/1983
- Quê quán: Phú Hương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú: 176 Cách Mạng tháng 8, P. Hoa Lư, Tp.Pleiku - Gia Lai.
- Trước ngày 14/12/2015 Bà Hồ Thị Anh Thư là chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Điện Gia Lai (GEC).
- Đến ngày 14/12/2015 Bà Hồ Thị Anh Thư được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC).

b) Những thay đổi khác trong ban điều hành :

Không

c) Số lượng cán bộ, nhân viên :

Tổng số lao động hiện nay trong công ty: 20 người.

Hiện tại, số lao động gián tiếp và bộ máy điều hành tại TIC có 10 người; lao động trực tiếp thuộc lực lượng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và vận hành tại nhà máy thủy điện.

Tiền lương người lao động trực tiếp được trả theo cơ chế khoán sản phẩm có thưởng lũy tiến phần vượt chỉ tiêu; lao động gián tiếp được hưởng lương theo quy chế lương của Công ty. Hàng năm công ty xem xét lại mức tiền lương và nâng bậc lương cho người lao động.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đem lại hiệu quả. Đồng thời cũng áp dụng các quy định chế tài đối với trường hợp không hoàn thành tốt nhiệm vụ, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, làm thiệt hại đến lợi ích Công ty.

- Lương khoán theo sản lượng điện SX, sản lượng vượt mức lương khoán cao hơn.
- Các khoản thưởng: thưởng sáng kiến, thưởng vượt chỉ tiêu, thưởng an toàn.
- Có tháng lương 13.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, BH thân thể...

100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng dài hạn, tham gia tổ chức công đoàn và các chế độ phúc lợi khác theo quy định.

Bảng 8: Tiền lương bình quân

Tiền lương b/quân	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ % 2016/2015	Tỷ lệ % 2016/2014
Đồng/người/tháng	8.000.000	9.000.000	9.500.000	105,6	118,7

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư

Trong năm 2016, Công ty không có đầu tư mới, đồng thời có cấu trúc lại khoản đầu tư Alin. Cụ thể như sau:

- Thôi không đầu tư vào dự án cụm thủy điện Alin và đã chuyển nhượng lại toàn bộ 1.000.000 cổ phần TPH với giá 11.000đ/cp. (Năm 2015 mua với giá 10.000đ/cp); phần lãi chênh lệch này hạch toán trong phần doanh thu tài chính khác.

- Ngoài ra không phát sinh đầu tư gì thêm.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh cơ bản

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	259.158.580.467	259.967.047.729	
2	Tổng doanh thu	43.527.046.698	47.858.799.113	
3	Tổng chi phí	9.765.309.010	16.331.134.634	
4	Lợi nhuận trước thuế	33.761.737.688	31.527.664.479	
5	Lợi nhuận sau thuế	32.510.058.310	29.972.500.844	
6	Tỷ lệ trả cổ tức	13%	13%	

- Doanh thu và chi phí có thay đổi nhiều là do thay đổi cách hạch toán theo thông tư 200/TT-BTC.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Thay đổi
1	Hệ số khả năng thanh toán	8,44	8,48	+0,04
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,06	2,65	+0,59
	- Hệ số thanh toán nhanh	2,05	2,64	+0,59
2	Chỉ tiêu về cơ cấu			
	+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,12	0,12	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,13	
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	+ Doanh thu / Tổng tài sản	0,17	0,18	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ HS lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	0,75	0,63	-0,12
	+ HS lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,142	0,131	-0,011
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,125	0,115	-0,01
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu	0,775	0,653	-0,122

THAM KHẢO CHỈ SỐ TÀI CHÍNH VỚI MỘT SỐ CÔNG TY CÙNG NGÀNH
Tính tại thời điểm 31/12/2016

Công ty Chỉ tiêu	TIC	CHP (CTCP thủy điện Miền Trung)	HJS (CTCP thủy điện Nậm Mu)	SBA (CTCP Sông Ba)	S4A (CTCP thủy điện Sê San 4A)
- Thị giá cp đóng cửa	12,35	20,7	17,2	11,35	16,
- CP lưu hành	22.282.985	125.999.511	20.999.900	60.288.331	42.200.000
- LNST (triệu đ)	29.972,5	257.774,8	25.681,6	64.207,1	69.465,8
- EPS (1000 đ)	1,34	2,04	1,22	1,06	1,65
- P/E	9,22	10,15	14,1	10,71	9,7
- ROA (%)	11,53	8,36	5,28	4,58	5,43
- ROE (%)	13,07	15,43	9,38	9,32	15,03

- Các chỉ số của TIC về hoàn vốn và sinh lời đều ở mức rất hấp dẫn nhà đầu tư và rất cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG – VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. Cổ phần: Tính đến thời điểm 30/12/2016

Số cổ phiếu phát hành	: 24.656.988 cổ phiếu
Số cổ phiếu quỹ	: 2.374.003 cổ phiếu
Số cổ phiếu đang lưu hành	: 22.282.985 cổ phiếu

5.2. Cổ đông: Chốt tại thời điểm 30/12/2016

Tổng số cổ đông	: 1.185 cổ đông
Chia ra như sau:	

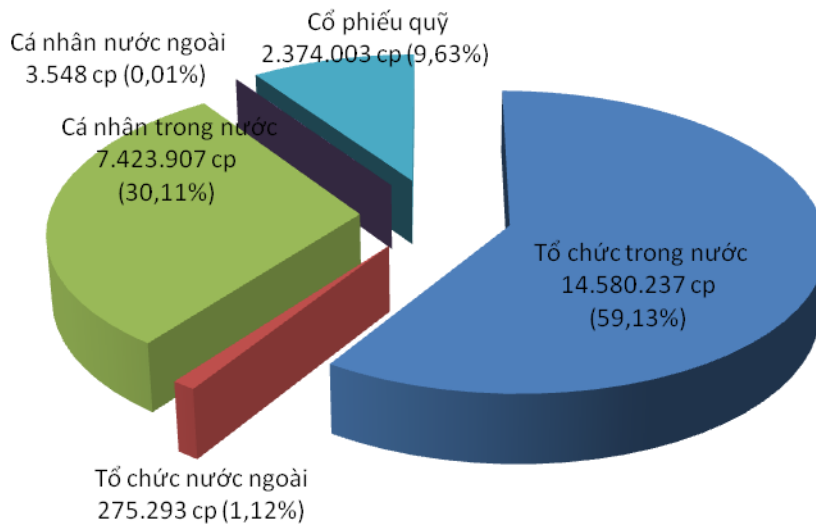
- Cổ đông phân theo hình thức tổ chức

Nội dung	T/Số cổ đông	T/Số cổ phần	Sở hữu %
1. Tổ chức	30	14.855.530	60,25
Tổ chức trong nước	24	14.580.237	59,13
Tổ chức nước ngoài	6	275.293	1,12
2. Cá nhân	1.154	7.427.455	30,12
Trong nước	1.140	7.423.907	30,11
Nước ngoài	14	3.548	0,01
Cổ phiếu quỹ	1	2.374.003	9,63
Tổng cộng	1.185	24.656.988	100,00

- Cổ đông phân theo tỷ lệ sở hữu

Nội dung	T/Số cổ đông	T/Số cổ phần	Sở hữu %
Số sở hữu từ 5% cp trở lên	01	14.580.034	59,13
Số sở hữu từ 1% đến 5% cp	01	315.581	1,28
Số sở hữu dưới 1% cp	1.182	7.387.370	29,96
Cổ phiếu quỹ	01	2.374.003	9,63
Cộng	1.185	24.656.988	100

Biểu đồ cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/12/2016



5.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.4. Các chứng khoán khác: Không

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tất cả các nhà máy thủy điện của Công ty đều xây dựng đề án ĐTM về chuẩn mực bảo vệ môi trường do Bộ Tài Nguyên Môi trường quy định. Công ty tuân thủ thực hiện việc sản xuất gắn liền với đảm bảo gìn giữ môi trường theo quy định.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất chính

Nguyên vật liệu chính của Công ty là “Nước thiên nhiên”, ở đây là nước từ các sông suối trên thượng lưu đổ về.

Là doanh nghiệp sản xuất thủy điện; bao gồm sản xuất, truyền tải, phân phối điện năng - Nguyên vật liệu chính trong sản xuất là nguồn nước thiên nhiên để chạy tuốc bin sản xuất điện năng, nguồn nước không mất đi mà đổ về phía sau hạ lưu trở về lại với thiên nhiên.

b) Nguyên vật liệu được tái chế: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty sử dụng chính năng lượng điện từ nhà máy thủy điện sản xuất ra (hoặc mua lại điện từ lưới điện quốc gia vào mùa khô), vận hành phát điện bao gồm điện tự dùng chiếu sáng, sinh hoạt của cán bộ nhân viên; khu làm việc; điện năng phục vụ vận hành, sửa chữa thiết bị, vận hành thao tác đóng mở thiết bị phụ trong các nhà máy thủy điện.

b) Năng lượng tiết kiệm:

Thông qua việc sử dụng máy móc thiết bị có hiệu quả cao bằng cách ứng dụng công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, áp dụng sáng kiến tiết kiệm thời gian...

6.3 Sử dụng nước trong sản xuất

Như đã trình bày trên, nguồn nước thiên nhiên để chạy tuốc bin sản xuất điện năng – Tuy nhiên nguồn nước này không bị mất đi mà đổ về phía sau nhà máy trả nước lại với sông suối thiên nhiên phía hạ lưu.

Sử dụng nước thiên nhiên, Công ty có nghĩa vụ đóng thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng theo chế độ quy định hiện hành.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường – Cụ thể là các nhà máy đều xây dựng đề án ĐTM theo các chuẩn mực ngành TNMT quy định. Theo đó thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với các nhà máy thủy điện trong Công ty. Chất thải từ các nhà máy chỉ có dầu, mỡ, nhớt trong bảo dưỡng vận hành và sửa chữa máy móc; các loại này khi thải ra được thu gom tập trung và bán cho 01 đơn vị xử lý chất thải theo hợp đồng.

Công ty thực hiện báo cáo cho Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh và cơ quan chức năng liên quan về công tác bảo vệ môi trường và kết quả xử lý chất thải theo định kỳ.

Ngoài ra, Công ty thực hiện các chương trình trồng cây xanh, trồng cỏ tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, thân thiện với môi trường. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế tài nguyên nước, tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định của Pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động hiện nay trong Công ty : 20 người
- Tiền lương của người lao động toàn Công ty trong năm 2016 tăng hơn so với năm 2015 là 5,6 %. Bình quân tiền lương của CBCNV toàn công ty đạt 9,5 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn.
- Công tác an toàn, vệ sinh lao động được đưa lên hàng đầu nhằm bảo đảm an toàn trong SX và an toàn cho CNV. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, dụng cụ phòng cháy chữa cháy, đồng thời xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp.
- Công ty có chế độ cho CBCNV đi khám sức khỏe hàng năm, tham quan nghỉ mát, khuyến khích CBCNV nghỉ phép để phục hồi sức lao động. Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo bồi dưỡng và thi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với chuyên viên và công nhân kỹ thuật. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo CBCNV có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đầu tư đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện trách nhiệm xã hội, vừa là đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương. Trong năm 2016, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động vì cộng đồng tại địa bàn xã Ia Drăng và Ia Phìn nơi nhà máy đứng chân như: giao lưu với nhân dân trong hoạt động TDTT, giúp dân làm đường giao thông, trao đổi về sản xuất, đóng góp quần áo cũ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn... nhằm đóng góp phần nào vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tạo mối quan hệ thân ái.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

PHẦN III



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Sản xuất tại các nhà máy thủy điện: trong 7 tháng đầu năm hầu như không có mưa đáng kể, cộng với ảnh hưởng hạn hán từ năm trước chuyển sang nên các nguồn nước đều khô kiệt làm sản xuất các nhà máy bị ảnh hưởng nặng.

Sản lượng, doanh thu các nhà máy trong 7 tháng đầu năm giảm mạnh. Từ tháng 8 đến tháng 12 nhờ có mưa trở lại nên tình hình SX phục hồi.

Máy móc thiết bị các nhà máy được bảo dưỡng và quản lý vận hành tốt; không để xảy ra sự cố kỹ thuật do chủ quan.

Trong năm không đầu tư mới và chỉ cấu trúc lại các khoản đầu tư trước đây. Tài chính doanh nghiệp được kiểm soát tốt; luôn chủ động trong dòng tiền thanh khoản.

- **Tổng quát chung:** Do thời tiết khô hạn nặng nên sản lượng và doanh thu các nhà máy đều giảm. Kết quả SXKD của Công ty năm 2016 không đạt được so với chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra .

- **Phân phối lợi nhuận sau thuế và mức chi cổ tức năm 2016**

Đvt: đồng

- Lợi nhuận sau thuế	29.972.500.844
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	1.226.093.630
+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	149.862.504
- Lợi nhuận giữ lại năm trước	2.468.652.713
- Tổng lợi nhuận	31.065.197.423
- Cổ tức chi (13%)	28.967.880.500
- Lợi nhuận còn lại	2.097.316.923

- Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Chi cổ tức đợt bằng tiền mặt 13% : 28.967.880.500 đồng

Việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Tổng kết năm 2016, Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 88%; cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2016	Thực hiện 2016	% đạt
1	Điện thương phẩm	1000 Kwh	32.515,8	30.823,4	94,8
2	Tổng doanh thu	Triệu đ	53.615	47.858,8	
3	Tổng chi phí	Triệu đ	17.826	16.331,1	

4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	35.789	31.527,7	88,1
5	Thuế TNDN	Triệu đ	1.733	1.555,2	
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	34.056	29.972,5	88,0
7	EPS cp đang lưu hành	đ/cp	1.528	1.345	
8	Cổ tức	%	15%	13%	

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tài sản Công ty chủ yếu là tài sản cố định và khoản đầu tư tài chính dài hạn (vốn góp liên doanh đầu tư các nhà máy thủy điện), tài sản lưu động không đáng kể.

Các khoản phải thu đều là ngắn hạn và thuộc diện thanh toán nhanh giữa Công ty với Công ty CP Điện Gia Lai (bên liên doanh)

Công ty không có công nợ xấu, tài sản xấu cũng như nợ phải thu khó đòi.

(Xin tra cứu Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán)

b) Tình hình nợ phải trả:

Tính đến thời điểm 31/12/2016, số nợ phải trả của Công ty là 30.640.681.228 đồng, chủ yếu là cổ tức chưa chi trả cho cổ đông và liên doanh cùng một số khoản nợ trong thanh toán ngắn hạn khác.

Số công nợ phải trả này được đảm bảo bởi số phải thu ngắn hạn.

Công ty không có nợ vay, nợ phải trả xấu, không có chênh lệch tỷ giá hối đoái.

(Xin tra cứu Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán phần sau)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Do điều kiện đặc thù, Văn phòng Công ty tổ chức theo nhóm làm việc, gọn nhẹ có tính hợp tác linh hoạt, CNV đáp ứng được nhiều công việc khác nhau của Công ty.

Chính sách việc làm của Công ty là hiệu quả gắn liền với bảo đảm và nâng cao thu nhập để người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

TIC khuyến khích và tạo điều kiện CBCNV học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công việc, đặc biệt là công tác quản trị và ứng dụng công nghệ thông tin. Mục tiêu trong công tác quản lý của Công ty là luôn thay đổi để chuyên nghiệp trong hoạt động và tiếp cận với thời đại.

Ứng dụng rộng rãi các phương tiện Email, Website, các phần mềm tiện ích làm công cụ chủ yếu trong quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với năng lực SX hiện có, lợi thế giá thành đầu tư các nhà máy thấp (14 tỷ/MW) và giá bán điện thị trường đang có chiều hướng tốt hơn, triển vọng doanh thu và lợi nhuận của TIC các năm tới vẫn luôn được đảm bảo ổn định.

Tuy nhiên để TIC tăng trưởng, ngày càng lớn mạnh đòi hỏi có sự đầu tư và kế hoạch dài hạn mang tính bền vững.

Với xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước trong các năm sắp đến, TIC sẽ khởi động lại quá trình đầu tư, trước mắt là xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư khả thi trong lĩnh vực thủy điện. Ngoài ra với mục đích nâng cao nội lực và tăng sức cạnh tranh, TIC sẽ xem xét lại công tác tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty và cổ đông.

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 SXKD không được thuận lợi - Các nhà máy của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết khô hạn kéo dài hơn 7 tháng đầu năm dẫn đến sụt giảm mạnh sản lượng và doanh thu.

Từ đầu tháng 8 khi thời tiết bắt đầu đã có mưa trở lại - Công ty đã nỗ lực tối đa, phát huy tổng lực với tinh thần cố gắng cao nhất để vận hành hiệu quả tối ưu.

Kết thúc năm tài chính 2016, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả như sau :

Stt	Các chỉ tiêu	KH năm 2016	Thực hiện 2016	% hoàn thành
1	Điện thương phẩm (Kwh)	32.515.800	30.823.419	94,8
2	Tổng doanh thu (triệu đ)	53.615	47.858,8	89,3
3	Tổng chi phí (triệu đ)	17.826	16.331,1	91,6
4	Lợi nhuận trước thuế (triệu đ)	35.789	31.527,7	88,1
5	Thuế TNDN (triệu đ)	1.733	1.555,2	
6	Lợi nhuận sau thuế (triệu đ)	34.056	29.972,5	88,0
7	Cổ tức thực hiện	15%	13%	

Năm 2016, Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 88% và mức chi trả cổ tức là 13%.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc Công ty

Tổng kết năm 2016, Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện điều hành các hoạt động SXKD của Công ty.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT; tham mưu báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các chủ trương kịp thời đúng chế độ.

Giám đốc Công ty cũng là thành viên HĐQT nên chế độ báo cáo được thực hiện thường xuyên cho HĐQT và các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong các năm qua, Công ty vẫn luôn ổn định, bảo toàn được vốn, tuy nhiên có hạn chế về mặt tăng trưởng trong xu thế lâu dài. Năm 2017, Công ty có nhiệm vụ quan trọng là tái cấu trúc lại mô hình hoạt động theo hướng lâu dài và bền vững.

Cùng với công tác cấu trúc lại Công ty, HĐQT tập trung chỉ đạo các hoạt động SXKD cơ bản trong năm 2017 như sau:

- Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Triển khai công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra định kỳ đảm bảo hoàn thành trong mùa khô, để sẵn sàng cho việc phát điện mùa mưa đồng thời để giảm thiểu suất sự cố xảy ra.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho Công ty.
- Theo dõi quản lý vốn & nguồn vốn liên doanh mà TIC có tham gia góp vốn.
- Tham gia cùng đơn vị liên doanh trong hoạt động quản trị, điều hành tại các nhà máy liên doanh nhằm nâng cao hiệu quả SXKD điện, phát huy tối ưu hiệu suất và giảm các chi phí trung gian.
- Tập trung nghiên cứu phương án tái cấu trúc Công ty theo định hướng KH phát triển lâu dài nhằm đảm bảo Công ty phát triển vững mạnh và quyền lợi cổ đông được nâng cao.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2017 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện tổ chức bộ máy gắn với tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông.

PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần nắm giữ	% sở hữu/ VĐL
1	Phan Thanh Lạc	Chủ tịch HĐQT	108.186	0,44%
2	Huỳnh Đoan	TV HĐQT	30.900	0,12%
3	Nguyễn Văn Giang	TV HĐQT	187.334	0,76%
4	Trần Thị Phương	TV HĐQT	0	0%
5	Trần Nguyễn Hoàn	TV HĐQT	0	0%

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020. Bao gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên thuộc đơn vị cổ đông chi phối (GEC) và 1 thành viên là cổ đông bên ngoài. Các thành viên trong HĐQT đều có trình độ quản lý và nắm giữ số cổ phần lớn, có lợi ích gắn liền với công ty.

1. Ông Phan Thanh Lạc **Chủ tịch HĐQT**



- Sinh ngày : 03/8/1960
- Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 14 Sur Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai; Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Kênh Bắc Ayunhạ; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Số cổ phần sở hữu : 108.186 cổ phần
- * *Những người có liên quan:* **Vợ:** Nguyễn Thị Điều - Sở hữu: 84.761 cổ phần.

* Ông Phan Thanh Lạc được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020 – Được HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch.

2. Ông HUỖNH ĐOAN **Thành viên HĐQT - Giám đốc**



- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.
- Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần
- * *Những người có liên quan:*
Em: Huỳnh Văn Minh – sở hữu 1000 cổ phần.

* Ông Huỳnh Đoan được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng

quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3. Ông TRẦN NGUYỄN HOÀN

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 20/12/1981
- Quê quán : Lâm Đồng
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 20, Hùng Vương, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng..
- Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty CP Điện Gia Lai (GEC); thành viên HĐQT TIC
- * Ông Trần Nguyễn Hoàn được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

4. Ông NGUYỄN VĂN GIANG

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 02/10/1959
- Quê quán : Nghi Lộc, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Địa chỉ thường trú: D1/22 KĐT Nam Thăng Long, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay : Phó tổng Giám đốc Công ty CP chế tạo thiết bị điện - Đông Anh - Hà Nội ; thành viên HĐQT TIC
- Số cổ phần sở hữu: 187.334 cổ phần
- * Ông Nguyễn Văn Giang được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

5. Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG**Thành viên HĐQT**

- Sinh ngày : 26/11/1978
- Quê quán : Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính – Kế toán
- Địa chỉ thường trú: 39 Thống Nhất, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc khối Tài chính Công ty CP Điện Gia Lai; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.

* Bà Trần Thị Phương được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Để phù hợp với mô hình công ty, HĐQT không thành lập các tiểu ban mà phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách từng lĩnh vực trong Công ty.

c) Hoạt động của HĐQT

HĐQT chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược của Công ty; tập thể HĐQT đưa ra những chủ trương, định hướng phù hợp và được cụ thể hóa hàng năm thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ được xác định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ đề ra.

Trong năm 2016, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty và đã đưa ra những chủ trương điều chỉnh kịp thời và có hiệu quả đã giúp Công ty giảm thiểu nhiều áp lực và rủi ro;

HĐQT có các cuộc họp định kỳ và bất thường để đưa ra những chủ trương về điều chỉnh kế hoạch đầu tư các dự án, góp ý kế hoạch kinh doanh, cấu trúc vốn & nguồn vốn đầu tư...

• **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc sau đây gọi chung là **Ban Điều hành**. Đoàn kết, hợp tác, chuyên nghiệp là phương châm của Ban Điều hành TIC; Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc luôn có sự phối hợp gắn kết.

Từng thành viên HĐQT, BKS được phân công phụ trách theo dõi từng lĩnh vực của Công ty và có báo cáo trong các cuộc họp.

Ngoài các cuộc họp, Ban Điều hành TIC thường xuyên thực hiện trao đổi thông tin công việc thông qua Email, qua điện thoại, nhằm đưa ra những chủ trương chính sách nhanh chóng và kịp thời nhất để giải quyết các vấn đề có yêu cầu thời gian.

Trong năm 2016 HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn kịp thời và phù hợp tình hình thực tế của Công ty, cụ thể như sau :

- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức, dự kiến nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 tổ chức vào ngày 20/4/2016
- Chuyển nhượng hết số cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú (TPH) và thôi không đầu tư vào cụm dự án thủy điện Alin.
- Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán để soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty.
- Quyết định Tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên đối với bà Hồ Thị Anh Thư.
- Thông qua kết quả SXKD quý 3/2016 và phương hướng kế hoạch sẽ thực hiện trong quý 4/2016
- Thông qua kết quả thực hiện 11 tháng năm 2016 và Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền

Ngoài ra HĐQT cũng đã có các chủ trương, quyết định xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc công ty, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc công ty thực hiện nghị quyết của HĐQT và giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy chế hoạt động của HĐQT và thực hiện đúng nguyên tắc quản trị Công ty đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng khuôn khổ của pháp luật.

2. BAN KIỂM SOÁT

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần nắm giữ	% sở hữu/VĐL
1	Đỗ Vũ Hải Hà	Trưởng BKS	0	0%
2	Hàn Phi Hải	Kiểm soát viên	0	0%
3	Nguyễn Quang Thương	Kiểm soát viên	0	0%

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 gồm có 03 người, 01 trưởng ban và 02 Kiểm soát viên. Có trình độ kế toán quản trị theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.

TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

1. Bà Đỗ Vũ Hải Hà

Trưởng Ban Kiểm soát



- Sinh ngày : 16/7/1986
- Quê quán : Yên Phương, Ý Yên – Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Địa chỉ thường trú: Số 66, đường 17/3, tổ 9 phường Thống Nhất, Tp.Pleiku – Gia Lai.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) và Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) nhiệm kỳ 2015 – 2020.

2. Ông Hàn Phi Hải

Kiểm soát viên

- Sinh ngày : 05/7/1978
- Quê quán : An Nhơn, Bình Định.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 222 Bà Triệu, P.Thắng Lợi, Tp.Kon Tum.
- Chức vụ công tác hiện nay: Quyền trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) và là Kiểm soát viên Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) nhiệm kỳ 2015 – 2020.

3. Ông Nguyễn Quang Thương**Kiểm soát viên**

- Sinh ngày : 17/10/1980
- Quê quán : Vĩnh Linh, Quảng Trị.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- Địa chỉ thường trú: Hẻm 55 Phan Đăng Lưu, tổ 1, P.Thống Nhất, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Điện Gia Lai và là Kiểm soát viên Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên nhiệm kỳ 2015 – 2020.

b- Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong năm, Ban Kiểm soát xem xét kế hoạch chi phí, kiểm tra quy trình thực hiện chế độ tài chính nhằm phòng tránh những rủi ro thất thoát trong công tác quản lý; Thẩm định tính hợp lý & chính xác các báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo của Hội đồng quản trị.

Phối hợp với Kiểm toán độc lập, kiểm soát Công ty xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm làm cơ sở để trình báo cáo đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Đvt: đồng)**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2016	Lương 2016	Thưởng 2016	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị		214.500.000	223.184.000	22.168.000	459.852.000
1	Phan Thanh Lạc	Chủ tịch	58.500.000	-	-	58.500.000
2	Huỳnh Đoan	TV kiêm Giám đốc	39.000.000	223.184.000	22.168.000	284.352.000
3	Trần Nguyễn Hoàn	Thành viên	39.000.000	-	-	39.000.000
4	Nguyễn Văn Giang	Thành viên	39.000.000	-	-	39.000.000
5	Trần Thị Phương	Thành viên	39.000.000	-	-	39.000.000
II	Ban kiểm soát		49.840.000	-	-	49.840.000
1	Đỗ Vũ Hải Hà	Trưởng ban	39.000.000	-	-	39.000.000
2	Hàn Phi Hải	KS viên	10.840.000	-	-	10.840.000
3	Nguyễn Quang Thương	KS viên	-	-	-	-
	Tổng cộng		264.340.000	223.184.000	22.168.000	509.692.000

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2016, Không có phát sinh giao dịch cổ phiếu TIC thuộc cổ đông nội bộ của Công ty.

c- Giao dịch Hợp đồng hoặc với cổ đông nội bộ :

Trong năm 2016 - Công ty có ký với cổ đông lớn là Công ty CP Điện Gia Lai các hợp đồng bao gồm:

- Phụ lục hợp đồng thuê nhà số /PLHĐ/2015 ngày 22/12/2015 kèm theo Hợp đồng số 15/HĐ/2015 ngày 01/01/2015 Vv *Gia hạn thời gian Hợp đồng thuê nhà làm Văn phòng làm việc đến 31/12/2016.*
- Hợp đồng số 44/2016/HĐTV/GEC-TIC ngày 25/4/2016 Vv *Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn.*
- Hợp đồng số 08/2016/HĐDV ngày 01/01/2016 Vv *Dịch vụ quản lý vận hành nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1.*

PHẦN VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo quý, năm với sự phản ánh đầy đủ trung thực. Công ty công bố thông tin BCTC theo quy định đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập.

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập và ý kiến

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 28, tòa nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 084 8 38245252 Fax : 084 38245250

Website : ey.com

PHỤ LỤC : BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số tham chiếu: 61121146/18592413

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (“Công ty”) được lập ngày 10 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện

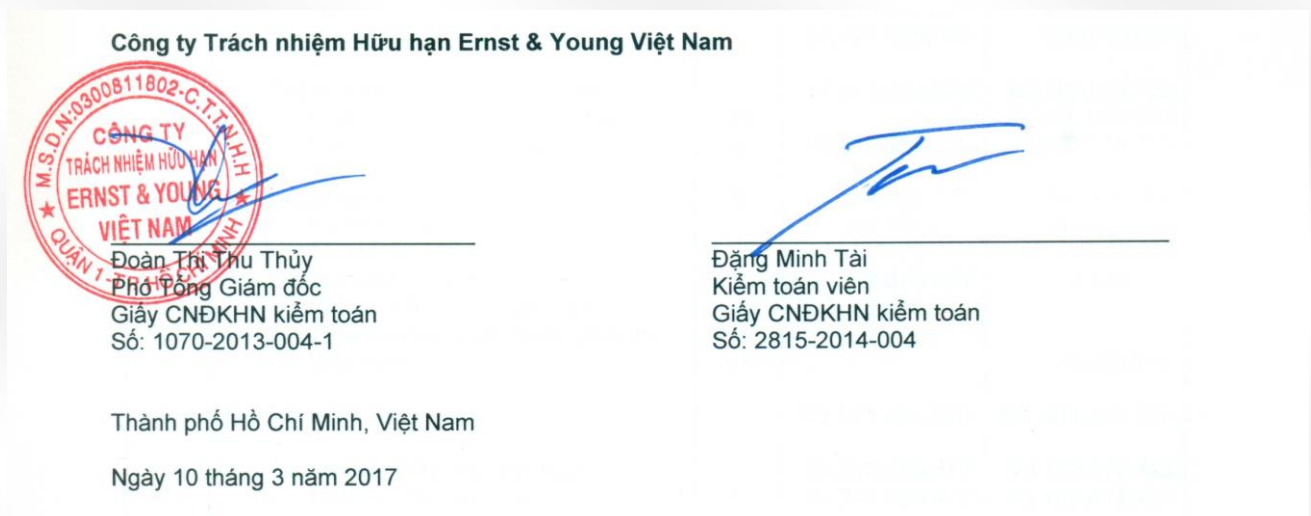
cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		81.088.987.679	63.155.182.301
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	32.988.375.907	785.660.276
111	1. Tiền		561.310.907	485.660.276
112	2. Các khoản tương đương tiền		32.427.065.000	300.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		47.913.954.500	62.206.014.720
135	1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	20	-	17.250.000.000
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	5	47.913.954.500	44.956.014.720
140	III. Hàng tồn kho	6	184.051.211	160.156.358
141	1. Hàng tồn kho		184.051.211	160.156.358
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		2.606.061	3.350.947
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.606.061	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	-	3.350.947
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		178.878.060.050	196.003.398.166
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		89.243.309.470	94.103.414.493
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	89.243.309.470	94.103.414.493
220	II. Tài sản cố định		1.545.204.022	1.807.468.066
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1.533.954.022	1.781.218.066
222	Nguyên giá		5.600.479.811	5.600.479.811
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.066.525.789)	(3.819.261.745)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	11.250.000	26.250.000
228	Nguyên giá		45.000.000	45.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(33.750.000)	(18.750.000)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	10	87.912.247.074	100.039.758.323
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		87.912.247.074	100.039.758.323
260	IV. Tài sản dài hạn khác		177.299.484	52.757.284
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		177.299.484	52.757.284
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		259.967.047.729	259.158.580.467

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		30.640.681.228	30.686.971.806
310	I. Nợ ngắn hạn		30.640.681.228	30.686.971.806
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	142.957.370
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.004.302.620	908.761.802
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn		70.227.273	37.500.000
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	12	29.032.135.671	29.156.923.974
322	5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		534.015.664	440.828.660
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.1	229.326.366.501	228.471.608.661
410	I. Vốn chủ sở hữu		229.326.366.501	228.471.608.661
411	1. Vốn cổ phần		246.569.880.000	246.569.880.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		246.569.880.000	246.569.880.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(26.791.024.482)	(26.791.024.482)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		7.450.194.060	6.224.100.430
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.097.316.923	2.468.652.713
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.097.316.923	29.382.280
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		-	2.439.270.433
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		259.967.047.729	259.158.580.467



Hồ Thị Anh Thư
Người lập



Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	14.1	28.377.592.874	19.858.298.474
11	2. Giá vốn hàng bán	15, 18	12.843.683.043	8.462.495.326
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		15.533.909.831	11.395.803.148
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	19.226.655.526	23.636.634.588
22	5. Chi phí tài chính	16	-	(721.506.334)
25	6. Chi phí bán hàng	18	10.006.091	-
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17, 18	3.477.044.580	2.024.320.018
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.273.514.686	33.729.624.052
31	9. Thu nhập khác		254.550.713	32.113.636
32	10. Chi phí khác		400.920	-
40	11. Lợi nhuận khác		254.149.793	32.113.636
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.527.664.479	33.761.737.688
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	1.555.163.635	1.251.679.378
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		29.972.500.844	32.510.058.310
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21	1.338	1.452
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21	1.338	1.452



Hồ Thị Anh Thư
Người lập



Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Lợi nhuận trước thuế		31.527.664.479	33.761.737.688
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	18	5.370.259.077	2.350.971.763
03	Hoàn nhập dự phòng	16	-	(721.506.334)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	14.2	(19.226.655.526)	(23.636.634.588)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.671.268.030	11.754.568.529
09	Tăng các khoản phải thu		(8.359.969.466)	(18.525.480.193)
10	Tăng hàng tồn kho		(23.894.853)	(3.630.000)
11	Tăng các khoản phải trả		14.229.762.711	6.965.572.822
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(127.148.261)	85.629.009
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	5.600.000.000
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19.1	(292.584.891)	(271.992.656)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	85.629.009
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(29.382.280)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		23.097.433.270	5.660.914.240
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		-	(235.000.000)
23	Tiền chi cho vay		(21.800.000.000)	(19.350.000.000)
24	Tiền thu hồi từ cho vay		39.050.000.000	14.580.000.000
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	(10.000.000.000)
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.823.503.801	43.192.899.906
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		38.073.503.801	28.187.899.906

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
36	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	13.2	(28.968.221.440)	(33.425.320.560)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(28.968.221.440)	(33.425.320.560)
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		32.202.715.631	423.493.586
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		785.660.276	362.166.690
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	32.988.375.907	785.660.276



Hồ Thị Anh Thư
Người lập

Ngày 10 tháng 3 năm 2017



Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Gia Lai, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đại diện theo pháp luật của Công ty
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Lạc